

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc phục vụ công tác của
Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 100/TTr-SXD ngày 01/7/2015,

QUYẾT ĐỊNH: -

Điều 1. Duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng:

1. Tên Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc phục vụ công tác của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Nai.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Nai.

3. Đơn vị lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng P.H.A.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Phan Văn Bình.

5. Hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

6. Địa điểm: Tại trụ sở Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa (sử dụng một phần lầu 3).

7. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo điều kiện môi trường làm việc và trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác chuyên môn cho Trung tâm Kiểm nghiệm để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao.

8. Nội dung và Quy mô:

- Tháo dỡ: Tháo dỡ một số đoạn tường và cửa sổ; Tháo dỡ hệ thống điện, nước hiện hữu tại khu vực bố trí nơi làm việc của Trung tâm Kiểm nghiệm.

- Cải tạo: Xây mới một số tường gạch, bả matis, sơn nước. Lắp đặt vách nhôm kính, cửa đi khung nhôm kính; Xây mới kệ bồn rửa, đan kệ bằng BTCT, ốp đá Granite; Thay mới hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện.

9. Tổng mức đầu tư : 282.709.275 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 223.819.628 đồng
- Chi phí khác + QLDA + tư vấn đầu tư XD : 30.239.409 đồng
- Chi phí dự phòng : 28.650.238 đồng

10. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III, dự án nhóm C.

11. Nguồn vốn: Ngân sách năm 2014 chuyển sang năm 2015 tiếp tục sử dụng.

12. Phương thức đầu tư: Thực hiện theo quy định.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2015.

14. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Bố trí các bình chữa cháy xách tay tại những khu vực cần thiết (phòng hóa lý, phòng vật lý, ...) nhằm đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

b) Đối với các công việc sử dụng mã hiệu tạm tính (TT, GTT..) và các vật tư không có trong bảng thông báo giá của liên Sở Xây dựng - Tài chính, kiến nghị Chủ đầu tư vận dụng đơn giá của công trình tương tự đã thực hiện, hoặc thuê đơn vị có năng lực lập đơn giá đúng chế độ chính sách để quản lý chi phí, hoặc sử dụng hình thức lựa chọn nhà thầu phù hợp để thực hiện dự án.

c) Sử dụng phần dự phòng cho yếu tố trượt giá đúng mục đích, tránh trường hợp đề nghị phát sinh công việc hoặc tăng thêm hạng mục công trình để sử dụng dự phòng phí.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị chủ đầu tư phải thực hiện đúng theo nội dung hồ sơ thiết kế được duyệt, chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

đ) Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung công việc theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan, tổ chức triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình đúng theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế; Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

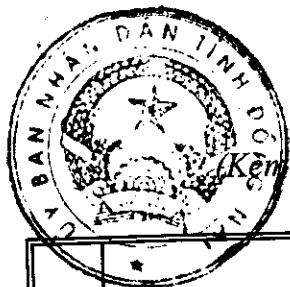
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng CNN;
- Lưu: VT, CNN (Sơn).

07-02

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên hạng mục	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (đồng)
	Tổng mức vốn đầu tư		282,709,275
A	Xây lắp		223,819,628
1	Cải tạo một phần lầu 3 của Trung tâm phòng chống HIV/AIDS		223,819,628
	Chi phí xây dựng nhà tạm để ở thi công đã có tính trong các hạng mục trên		
B	Chi phí Quản lý dự án		5,135,643
C	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		23,366,616
1	Chi phí lập BCKTKT		8,057,507
2	Chi phí thẩm tra TKBVTC		2,200,000
3	Chi phí thẩm tra dự toán công trình		2,200,000
4	Chi phí lập HSMT, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng		2,000,000
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng		5,881,980
8	Chi phí giám sát đánh giá đầu tư		1,027,129
9	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả đấu thầu xây dựng		2,000,000
D	Chi phí khác		1,737,150
1	Lệ phí thẩm định BCKTKT		54,150
2	Chi phí bảo hiểm công trình		600,000
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		1,083,000
E	Chi phí dự phòng		28,650,238
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh		12,702,952
2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá		15,947,286